

Trao đổi về sự chuyển đổi cơ cấu xã hội

Tác động của kinh tế thị trường tới sự chuyển đổi cơ cấu xã hội ở thành phố Hồ Chí Minh.

NGUYỄN MINH HÒA

Sau năm năm chuyển đổi từ nền kinh tế bao cấp sang nền kinh tế thị trường có sự điều tiết của nhà nước đã tạo ra những thay đổi sâu sắc trong toàn bộ đời sống kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Sự biến đổi đó không chỉ diễn ra trên bình diện vĩ mô mà còn động chạm đến số phận của từng cá nhân, từng gia đình.

Trước hết chúng ta nhận thấy kinh tế thị trường tác động rất mạnh đến cơ cấu giai cấp xã hội. Cơ cấu giai cấp - xã hội là một hệ thống bao gồm các nhóm xã hội khác nhau. Các nhóm này theo Karx. Marx "Gồm những người khác nhau về địa vị của họ trong một hệ thống sản xuất xã hội nhất định trong lịch sử, khác nhau về quan hệ của họ (thường thường thì những quan hệ này được pháp luật qui định và thừa nhận) đối với những tư liệu sản xuất, về vai trò của họ trong tổ chức lao động xã hội, và như vậy là khác nhau về cách thức hưởng thụ và về phần của cai xã hội ít hoặc nhiều mà họ được hưởng". Căn cứ vào các dấu hiệu đặc trưng khác nhau đó mà người ta chia các nhóm xã hội ra thành các giai cấp và các thành phần xã hội khác nhau. Có một thời kỳ rất dài mô hình chủ nghĩa xã hội giáo điều đã cố gắng làm thay đổi cơ cấu giai cấp - xã hội theo chiều hướng thu hẹp các giai cấp và thành phần xã hội lại để sao cho xã hội chỉ còn có một giai cấp duy nhất là giai cấp công nhân công nghiệp, hy vọng tạo ra một xã hội đồng nhất về mặt giai cấp. Kể cả về mặt tư tưởng cũng cố gắng làm cho tư tưởng của giai cấp công nhân chiếm ưu thế tuyệt đối, cả xã hội chỉ có một hệ tư tưởng thuần nhất. Đó là một ý tưởng rất tốt đẹp, nhưng tiếc thay sự cố gắng đó đã chưa trở thành hiện thực.

Khắc phục sự khác biệt giai cấp, làm cho các giai cấp và tầng lớp xã hội xích lại gần nhau, hòa nhập vào nhau là một vấn đề hết sức phức tạp và là một quá trình lâu dài có tính biện chứng không thể nóng vội đốt cháy giai đoạn được. Điều đó phụ thuộc rất nhiều vào các điều kiện vật chất - xã hội và trình tự phát triển hiện thực xã hội mang tính khách quan không hề phụ thuộc vào ý muốn chủ quan của con người,

Sau năm năm chuyển sang kinh tế thị trường, bức tranh toàn cảnh về cơ cấu xã hội của thành phố Hồ Chí Minh đã có những thay đổi rất lớn về bố cục, màu sắc cũng như sắc lộ đậm nhạt khác nhau biểu hiện sự phong phú, nhiều vẻ và cũng vì thế mà trở nên rối rắm phức tạp hơn.

Điều trước tiên mà chúng ta nhận thấy là cơ cấu giai cấp - xã hội của cơ chế cũ bao gồm hai giai cấp cơ bản (giai cấp công nhân công nghiệp quốc doanh, giai cấp nông dân tập thể) và thành phần trí thức XHCN được bổ sung thêm một loạt các giai cấp và thành phần xã hội mới. Hay nói một cách khác chính xác hơn là sự xuất hiện trở lại của một số giai cấp và thành phần xã hội với những đặc điểm và chất lượng mới khác trước. Đó là giai cấp tư sản gồm có tư sản công nghiệp, tư sản thương nghiệp và cả giai cấp tư sản nông nghiệp trong nước. Chẳng hạn theo số liệu của trọng tài kinh tế thành phố thì cho đến hết năm 1993 ở thành phố Hồ Chí Minh đã có 1.142 doanh nghiệp ngoài quốc doanh, bao gồm doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần với tổng số vốn đầu tư là 796.644.902.957 đồng. Theo báo cáo của Hội nông dân thành phố Hồ Chí Minh thì ở ngoại thành thành phố có hơn 7.000 hộ dân (chiếm 10%) giàu lên rất nhanh chóng vốn của họ từ hàng chục đến hàng trăm triệu đồng. Chúng tôi dự báo không lâu nữa ở thành phố Hồ Chí Minh sẽ xuất hiện một loạt các nhà tư sản cỡ lớn đại diện cho các tập đoàn kinh tế công nghiệp, dịch vụ, và cả trong nông nghiệp. Ngoài ra phải kể đến sự xuất hiện các giai cấp xã hội, các thành phần xã hội với qui mô lớn hơn trước rất nhiều do sự phân hóa xã hội về thu nhập và nghề nghiệp đưa đến như: giai cấp tiểu tư sản, tiểu thương, tiểu chủ, dịch vụ xã hội, địa chủ, v.v. Cuối cùng là sự xuất hiện đội ngũ những người thất nghiệp (ở thành phố Hồ Chí Minh hiện nay có 480.000 chưa có việc làm trong tổng số 2,5 triệu người đang trong độ tuổi lao động). Đó còn là những người lao động tự do, vô gia cư, lang thang đường phố, ăn mày, gái mãi dâm, trộm cắp tạo thành một đội quân đông đảo mà K.Marx gọi là "vô sản lưu manh".

Nguyên nhân chính đưa đến sự ra đời và xuất hiện trở lại các giai cấp và tầng lớp xã hội mới chính yếu là do sự thừa nhận *nhiều chế độ sở hữu khác nhau đối với tư liệu sản xuất và đối tượng lao động*, cùng với nó là sự thừa nhận hợp pháp sự tồn tại của nhiều thành phần kinh tế khác nhau. Đó là quá trình phát triển hợp qui luật và phù hợp với đặc điểm và các điều kiện đặc thù của nước ta trong giai đoạn hiện nay.

Sự biến đổi của cơ cấu giai cấp - xã hội ở thành phố Hồ Chí Minh còn được biểu hiện ra ở sự thay đổi số lượng trong nội bộ mỗi giai cấp và thành phần xã hội. Sự thay đổi ấy ngoài nguyên nhân tự nhiên là mức tăng lên trong các bộ phận dân cư theo đà tăng dân số (1,7%) tăng cơ học (1,9%) và mức độ thu nạp lao động tăng lên hàng năm do nhu cầu nội tại của kinh tế khu vực, thì còn có một nguyên nhân đặc biệt quan trọng khác nữa. Đó là *sự chuyển dịch hàng ngang* ngày càng nhiều hơn với tốc độ, qui mô, cường độ cao hơn, nhanh hơn. Đó là sự chuyển dịch của người lao động từ nhóm xã hội này sang nhóm xã hội khác, từ thành phần kinh tế này sang thành phần kinh tế khác, từ giai cấp này, tầng lớp xã hội này, sang giai cấp và tầng lớp xã hội khác. Sự chuyển dịch hàng ngang như thế đã làm tăng lên hay giảm đi về số lượng thực tế ở mỗi thành phần xã hội và giai cấp. Chẳng hạn sau bốn năm (1988 - 1992) đã có 15 đến 20% công nhân lành nghề từ khu vực quốc doanh chuyển sang các khu vực sản xuất tư nhân. 70% công nhân lành nghề của các đơn vị liên doanh là từ khu vực quốc doanh chuyển qua. Chỉ tính riêng năm 1992, theo báo cáo của Liên đoàn lao động thành phố thì lượng lao động công nghiệp ngoài quốc doanh tăng lên 12% và ở các cơ sở sản xuất tư nhân tăng lên đến 36%. Do chuyển sang chế độ tự hạch toán kinh tế, cho nên các nhà máy, các cơ sở sản xuất thuộc khu vực nhà nước quản lý đã tiến hành tinh giản biên chế bộ máy gián tiếp và đồng thời tiến hành đổi mới qui trình, công nghệ, tiến hành nhập các thiết bị máy móc mới đã tạo ra một sự biến động lớn về nhân lực, sắp xếp lại lực lượng lao động tạo ra sự thay đổi đáng kể trong cơ cấu lao động nghề nghiệp - xã hội. Chỉ sau 4 năm ở thành phố Hồ Chí Minh đã có 67.000 người bị đưa ra khỏi khu vực sản xuất quốc doanh, trong số đó 16.200 lao động nữ, và chỉ có 9.334 người là được bố

trí sắp xếp trở lại. Trong năm 1993 có hàng nghìn nữ công nhân các nhà máy dệt bị buộc phải nghỉ việc vô thời hạn, trong đó không ít công nhân có tay nghề bậc 5,6.

Đồng thời với việc di chuyển hàng ngang trong cơ cấu nghề nghiệp - xã hội làm thay đổi số lượng mà còn làm cho *thay đổi chất lượng* trong từng giai cấp và tầng lớp xã hội do chính sự di chuyển đó mang lại. Nhờ sự chuyển dịch bắt buộc trong khu vực sản xuất quốc doanh đã làm chất lượng của đội ngũ công nhân quốc doanh được nâng cao hơn sau khi đã tiến hành sàng lọc nhiều lần, và chính bản thân người công nhân phải tự ý thức nâng cao tay nghề trình độ học vấn. Rõ ràng ở từng nhà máy, cơ sở sản xuất so với vài năm trước đây công nhân đã có những bước tiến bộ về tay nghề, tác phong lao động công nghiệp, kỷ luật lao động, nề nếp sinh hoạt và cả phong cách tư duy. So với 5 năm trước đây công nhân lao động thành phố có trình độ phổ thông trung học tăng 9% và hơn 50% đạt được tay nghề bậc 4 trở lên và số lượng người tốt nghiệp từ các trường đào tạo tay nghề chính qui ngày càng nhiều hơn, số công nhân biết ngoại ngữ cũng nhiều hơn trước. Về nhận thức chính trị xã hội, rõ ràng so với 5 - 10 năm trước đây, giai cấp công nhân thành phố đã đạt được những bước tiến bộ đáng kể, thoát khỏi thời kỳ nhận thức ấu trĩ non kém về chính trị - xã hội. Trước kia thường tồn tại một quan niệm cho rằng người thất nghiệp bao giờ cũng là những người có trình độ học vấn thấp, chủ yếu là những người làm công việc đơn giản, lao động chân tay, nhưng đến nay quan niệm này không còn đúng vững nữa. Trên thực tế trong đội ngũ những người thất nghiệp hiện nay, những người lao động tự do còn rất nhiều người có trình độ học vấn cao đẳng, đại học, trên đại học, có khá nhiều người có tay nghề bậc cao, chuyên viên giỏi. Đó không chỉ là các cử nhân, bác sĩ, kỹ sư mới tốt nghiệp ra trường (ở thành phố Hồ Chí Minh hiện nay có khoảng 500 bác sĩ và hơn 60% sinh viên tốt nghiệp đại học không kiếm được việc làm, dự tính đến năm 2.000 sẽ có khoảng hơn 6.000 người có trình độ đại học rơi vào tình trạng thất nghiệp), mà còn cả những người vì lý do này hay lý do khác phải rời bỏ khu vực nhà nước.

Sự di chuyển hàng ngang góp phần đưa đến sự thay đổi về chất trong các giai cấp và thành phần xã hội, nhưng chúng ta cũng không thể không thấy một điều là chính các giai cấp xã hội, thành phần xã hội cũng đang diễn ra quá trình thay đổi về chất trong chính nội bộ mỗi nhóm đo yêu cầu của nền kinh tế thị trường. Chẳng hạn giai cấp công nhân hiện đại không còn thuần khiết là "giai cấp vô sản" ở vào thế kỷ XVIII - XIX như khi K. Marx và F. Engel nhận định. Một bộ phận công nhân thoát ly hẳn khỏi lao động chân tay chỉ làm công tác quản lý, điều hành. ở các nước công nghiệp phát triển họ được mệnh danh là "giai cấp công nhân quý tộc. Họ có cổ phần trong các công ty, có mức thu nhập cao hơn hẳn so với công nhân lao động trực tiếp (quá trình này cũng đang diễn ra ở thành phố Hồ Chí Minh). Trong giai cấp công nhân đã xuất hiện một tầng lớp giáp ranh mà chúng tôi tạm gọi là *công nhân trí thức*. Về tính chất của lao động và quan hệ đối với sở hữu tư liệu sản xuất thì họ là công nhân, nhưng xét về mặt trình độ thì họ lại là trí thức. Họ thường làm việc ở những nơi cần phải có cả hai yêu cầu lý thuyết và thực hành. Theo Liên đoàn lao động thành phố thì hiện có gần 100.000 cán bộ có trình độ đại học và cao đẳng, trên 1.000 cán bộ có trình độ trên đại học và nhiều chuyên viên kỹ thuật được đào tạo từ 24 nước khác nhau trên thế giới đang làm việc trong lực lượng công nhân lao động. Ngay trong bản thân khái niệm "giai cấp công nhân" ở Việt Nam đã có sự thay đổi lớn về mặt nội dung. Trước kia chúng ta quan niệm giai cấp công nhân chỉ bao gồm những người làm việc trong khu vực công nghiệp thuộc quốc doanh, nhưng nay khái niệm này cũng được mở rộng ra tới các thành phần kinh tế khác, kể cả những người lao động trong khu vực sản xuất tư nhân, như công nhân công ty may Huy Hoàng (6.000), Minh Phụng (8.000). Chính do vậy mà mặc dù số lượng công nhân lao động trong khu vực nhà nước có xu hướng giảm đi, nhưng xét về tổng thể thì trên toàn

thành phố (theo quan niệm mới) thì số lượng công nhân - lao động trên địa toàn thành phố lại tăng lên.

Trong nền kinh tế thị trường, thành phần trí thức cũng không sao tránh khỏi sự biến động, mặc dù so với các giai cấp và thành phần xã hội khác thì có vẻ như ít hơn. Trong bản thân những người thuộc đội ngũ trí thức đã có sự phân hóa về cơ cấu thành phần. Một số lượng trí thức không nhỏ rời bỏ khu vực nhà nước chuyển hẳn sang các khu vực hoạt động tư nhân khác như: dịch vụ, thương mại, liên doanh, v.v... Người ta ước tính sau năm năm có chừng 5 - 7% các giảng viên đại học, các cán bộ nghiên cứu ở các viện thực hiện sự di chuyển này. Thêm vào đó là một số trí thức xung vào đội quân thất nghiệp. Còn chính bản thân các trí thức đang còn hoạt động trong khu vực nhà nước (trường đại học, viện nghiên cứu,...) thì cũng không chịu bó hẹp cơ mình lại mà cũng đã vươn ra liên kết với các thành phần kinh tế khác nhau.

Ở ngoại thành thành phố Hồ Chí Minh cũng đang diễn ra sự biến động khá lớn về cơ cấu thành phần, nhất là đang trong quá trình đô thị hóa. Giai cấp nông dân không còn là giai cấp nông dân tập thể thuần túy như trước với hai hình thức sở hữu (nhà nước và nhân dân) hai kiểu canh tác truyền thống là chăn nuôi và trồng trọt mà đang bị phân hóa ra làm ba nhóm lao động xã hội chủ yếu:

1. Nhóm làm nông nghiệp thuần túy với phương thức hoạt động nghề nghiệp chủ yếu là chăn nuôi và trồng trọt (lúa nước), chiếm khoảng hơn 70% số hộ gia đình nông dân.

2. Nhóm làm nông nghiệp nhưng có làm thêm các nghề phụ khác khi nông nhàn như: đồ gốm, chiếu cói, bánh tráng, sơn mài, v.v... Nhóm này chiếm tỷ lệ khoảng 22% số hộ gia đình nông thôn.

3. Nhóm thoát ly hẳn khỏi nông nghiệp, mặc dù họ vẫn sống trên địa bàn nông thôn.

Họ làm các nghề như xây dựng dân dụng, buôn bán xăng dầu, thuốc trừ sâu, phân bón, buôn bán tạp hoá, hoạt động dịch vụ, tạp vụ, v.v... chiếm khoảng 8% số hộ gia đình nông thôn. Điều cuối cùng không thể không đề cập đến khi nghiên cứu về sự biến động xã hội là sự *phân hoá về địa vị kinh tế* của người dân thành phố Hồ Chí Minh. Sự phân tầng xã hội trên thực tế đã tồn tại từ trong thời kỳ bao cấp, nhưng nó chưa bộc lộ rõ nét sự tương phản. Chỉ từ khi chuyển sang kinh tế thị trường thì sự phân tầng xã hội trở nên dứt khoát hơn, đậm nét hơn. Chúng ta chấp nhận kinh tế thị trường, tức là chúng ta chấp nhận sự bất bình đẳng xã hội tồn tại trên thực tế, đoạn tuyệt với bình đẳng xã hội ấu trĩ cào bằng làm triệt tiêu động lực phát triển của xã hội. Vấn đề cực kỳ quan trọng là ở chỗ làm thế nào để giảm bớt khoảng cách giữa các tầng, thu hẹp khoảng cách giữa tầng cao nhất và tầng thấp nhất. ở các nước công nghiệp phát triển họ thực hiện sự điều tiết xã hội giữa các tầng xã hội thông qua thuế, và hệ thống an sinh xã hội. Họ giảm bớt tình trạng thất nghiệp bằng cách hai hoặc ba người chung nhau một công việc, v.v... Ở thành phố Hồ Chí Minh hiện nay mức sống của người dân càng được cải thiện và cao hơn so với nhiều khu vực khác trong toàn quốc. Nhưng mức độ chênh lệch về mức sống giữa các tầng lại lớn nhất so với cả nước. Chương trình xóa đói giảm nghèo đã đưa ra chỉ số về tầng lớp giàu và nghèo như sau: Bình quân thu nhập diện khá giả năm 1992 là 458.000 đồng/người/tháng. Còn tầng lớp nghèo là 40.000 đồng/người/tháng, sự chênh lệch giữa giàu và nghèo là 10 lần. Xã hội ở thành phố Hồ Chí Minh có thể được phân ra làm ba tầng cơ bản: tầng lớp giàu chiếm 5%, tầng lớp trung bình chiếm 85% và tầng lớp nghèo chiếm khoảng 10%.

Còn cục thống kê thành phố phân loại xã hội ở thành phố Hồ Chí Minh theo mức chi (báo Sài Gòn giải phóng số 5646, 1- 4 -1993). Cụ thể là gia đình quá khó khăn có mức chi bình quân một người một tháng là 137.000 đồng chiếm 30,7%. Số gia đình khó khăn có mức

chi cho một người là 137.000 - 229.000 đồng, chiếm 36%. Số hộ có mức chi tiêu trung bình từ 229.000 đến 343.000 là 21,6%. Số hộ có mức chi khá 348.000 đến 458.000 là 7%. Số hộ có mức chi cao hơn 458.000 đồng là 5%. Thu nhập của người cao nhất và thấp nhất cách biệt nhau là 10 lần. Khác với cách dựa trên mức chi tiêu, hay dựa trên thu nhập, Bộ Lao động thương binh xã hội lại dựa trên chỉ số về gạo. Chẳng hạn trong tầng lớp nghèo (hay còn gọi là tầng (đáy) họ còn chia ra là ba lớp khác nhau. Người nghèo đói tuyệt đối, kinh niên có thu nhập thấp hơn 15kg gạo/người/tháng, khoảng chừng 35 - 40.000 đồng. Người nghèo đói có thu nhập dưới 12kg gạo/người/tháng, khoảng chừng 30.000 đồng. Người đói gay gắt được tính là thu nhập dưới 8kg gạo/người/tháng, khoảng 25.000 đ. Theo cách tính này thì ở thành phố Hồ Chí Minh tầng đáy so với tầng trên cùng chênh nhau đến 40 lần.

Đề thấy rõ sự chênh lệch đang diễn ra ngày càng lớn về khoảng cách giữa tầng lớp giàu và tầng lớp nghèo ở thành phố Hồ Chí Minh, chúng ta có thể so với thành phố Hà Nội. Theo kết quả cuộc điều tra mới nhất tháng 10-1992 ở Hà Nội viện Xã hội học tiến hành thì có thu nhập thấp nhất là 75.00 đồng/người/tháng. Trong khi đó ở thành phố Hồ Chí Minh là khoảng 40.000 đồng/người/tháng. Tầng lớp có thu nhập cao ở Hà Nội được xếp vào tầng những người giàu có là 1.200.000 đồng/người/tháng. Còn ở thành phố Hồ Chí Minh theo cách tính của Bộ lao động và thương binh xã hội thì tầng lớp những người giàu có ở thành phố Hồ Chí Minh có thu nhập từ 1.600.000 đồng/người/tháng trở lên. Như thế chúng ta thấy ở Hà Nội mức độ chênh nhau ở tầng thấp nhất và cao nhất là 15 lần còn ở thành phố Hồ Chí Minh là 40 lần.

Chương trình "xóa đói giảm nghèo" ở thành phố Hồ Chí Minh đã mang lại những kết quả rất đáng khích lệ, trợ vốn được cho hơn 30.000 hộ đói nghèo, giúp cho nhiều hộ gia đình thoát khỏi cảnh đứt bữa. Với sự cố gắng của UBND thành phố và các tổ chức xã hội, thành phố Hồ Chí Minh có thể xóa được hộ đói. Mức sống trung bình của người dân sẽ tăng lên, nhưng hộ nghèo thì chắc chắn là không thể xóa bỏ được trong nhiều năm tới.

V .I Lê Nin đã chỉ ra rằng "Cơ cấu của xã hội và chính quyền được chế định bởi những sự biến đổi, nếu không làm sáng tỏ được những sự thay đổi đó thì không thể thực hiện được một bước tiến nào ở trong bất cứ lĩnh vực nào của hoạt động xã hội". Chính vì lẽ đó, chúng ta còn phải tiếp tục nghiên cứu làm sáng tỏ hơn nữa những vấn đề liên quan đến cơ cấu xã hội.